TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:51/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hà Thanh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 70, thôn R, xã D, thành phố B.

2. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh T và chị N đăng ký kết hôn ngày 10/12/2018 tại UBND xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Tại biên bản hòa giải ngày 24/02/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Anh T, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh T, chị N là hoàn toàn tự nguyện. Anh T, chị N đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh T, chị N theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh T, chị N xác nhận có 01 con chung là Hà Hoàng Thanh V, sinh ngày 02/01/2019. Anh T, chị N thỏa thuận giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận này của Anh T, chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa Anh T và chị N.

[3] Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T, chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T, chị N thỏa thuận để Anh T chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Thanh T và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Hoàng Thanh V, sinh ngày 02/01/2019. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T nhận chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0000879 ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Anh T đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND xã D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường